TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 136/2020/HSST
Ngày: 31-12-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Vân
Cán bộ Tư pháp phường X, thành phố L

2. Ông Trần Thanh Việt
Chuyên viên Phòng giáo dục thành phố L

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2020/TLST-HS ngày 27/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2020/QĐXXST-HS ngày 09/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc H (H Gù), sinh năm 1987 tại thành phố L, tỉnh An Giang, Nơi cư trú: Số 16/23, khóm T, phường X, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc N và bà Huỳnh Thị A; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền án: Không; Bị can bị tạm giữ từ ngày 05/7/2020 đến ngày 07/7/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/7/2020 đến ngày 05/8/2020 thì bị tạm giam cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tấn Đ (Lép), sinh năm 1994 tại thành phố L, tỉnh An Giang Nơi cư trú: Số 12/7/1, hẻm H, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp:

Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị N; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/7/2020 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn S (S Cháy), sinh năm 1990 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số 54/5, khóm Đ, phường P, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn U (chết) và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/7/2020 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Quốc C (Uốt), sinh năm 1981 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số 840/42, khóm B, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoàng H và bà Lê Thị X; Bị cáo có vợ tên Huỳnh Tuyết P, sinh năm 1979 và có 01 con sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/8/2020 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Trường Gia T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện M, tỉnh An Giang. Có mặt

2. Anh Thái Vũ L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu vực 1, khóm 2, thị trấn N, huyện N, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt

3. Chị Phạm Thị Thúy D, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh An Giang. Vắng mặt

4. Anh Nguyễn Phúc N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện P, tỉnh An Giang. (có đơn xin vắng mặt)

5. Chị Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

6. Anh Trình Hiếu Đ, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp S, xã V, huyện S, tỉnh An Giang. Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phùng Hoàng T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 65/9, đường L, khóm

3, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện M, tỉnh An Giang. Vắng mặt

3. Ông Phùng Văn V, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số 150/18, khóm 3, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

4. Ông Tôn Thái H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp S, xã V, huyện S, tỉnh An Giang. Có mặt

5. Ông Võ Văn H, sinh năm 1957. Địa chỉ: Số 36/4, đường N, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

6. Nguyễn Nhựt L, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khóm Q, phường L, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 05/7/2020, Nguyễn Tấn Đ điều khiển xe mô tô biển số 67P1-6292 chở Nguyễn Văn S mang theo kìm cộng lực đến khu vực khóm 5, phường L, thành phố L tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà trọ C tại số 97/3, đường Châu Thị T, khóm 5, phường L, cả hai thấy trong nhà trọ có nhiều xe mô tô nên Đ dừng xe trước cửa nhà trọ để S dùng kìm cắt ổ khóa cửa rào rồi đứng bên ngoài cảnh giới, còn Đ vào trong lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 67L1-803.00 của anh Trương Gia T dẫn ra ngoài bẻ ổ khóa, điều khiển đến nhà của S ở khóm Đ, phường P cất giấu, còn S điều khiển xe 67P1-6292 chạy theo sau. Tiếp đó, S điều khiển xe mô tô 67P1-6292 chở Đ đến tiệm game bắn cá gần cầu S, phường P rủ Lê Ngọc H đến nhà trọ C lấy trộm xe mô tô thì được H đồng ý. S điều khiển xe mô chở Đ và H đến nhà trọ C, ơn đứng bên ngoài cảnh giới, còn Đ vào trong nhà trọ lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 67K1-649.00 của chị Phạm Thị Thúy D, H lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số 69M1-106.81 của anh Thái Vũ L dẫn ra ngoài cho Đ nối dây điện công tắc xe Wave Alpha. Sau đó, Đ điều khiển xe Wave Alpha và dùng chân đẩy phía sau xe Vision 67K1-649.00 do H điểu khiển đến nhà S cất giấu, còn S điều khiển xe 67P1-6292 theo sau. Đến nhà S, Đ liên hệ với T không rõ họ, địa chỉ để bán xe Wave Alpha với giá 5.000.000 đồng rồi kêu S và H đem xe đến khu vực cầu D, phường T giao cho T và nhận tiền. Riêng, Đ lấy xe Yamaha Exciter biển số 67L1-803.00 điều khiển đến dựng trước nhà của Lê Quốc C ở phường B, thành

phố L rồi vào nhà ngủ.

Đến khoảng 06 giờ ngày 05/7/2020, anh Huỳnh Ngọc C là chủ nhà trọ C phát hiện ổ khóa cửa rào nhà trọ bị cắt nên đến Công an phường L trình báo và giao nộp đoạn Camera ghi lại hình ảnh các đối tượng lấy trộm xe mô tô.

Đến khoảng 07 giờ ngày 05/7/2020, Lê Quốc C về nhà thấy xe mô tô Yamaha Exciter biển số 67L1-803.00 dựng trước nhà nên hỏi thì Đ cho biết xe do Đ và S lấy trộm rồi ngủ tiếp. Lúc này, C gọi điện thoại cho H biết việc trên và H kêu C tìm nơi bán xe mô tô 67L1-803.00 với giá 5.000.000 đồng. Lợi dụng lúc Đ đang ngủ, C tháo biển số 67L1-803.00 của xe Yamaha Exciter, gắn vào biển số 65KA-016.00 rồi liên hệ với người tên R (không rõ họ, địa chỉ) nhờ bán xe mô tô này. Sau đó, R kêu C đem xe lên huyện T, tỉnh An Giang bán cho người đàn ông H (không rõ địa chỉ) với giá 8.000.000 đồng. Số tiền này C tiêu xài cá nhân hết.

Đến 13 giờ 50 phút ngày 05/7/2020, H và Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đầu thú. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn S. Riêng H bị chấn thương ở chân do tai nạn giao thông trước đó nên ngày 07/7/2020 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cứ trú thì H tiếp tục phạm tội nên ngày 05/8/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt tạm giam. Đến ngày 17/8/2020, C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đầu thú.

Quá trình điều tra, Lê Ngọc H còn khai nhận: Ngoài lần phạm tội trên, ngày 24/6/2020 H cùng Đ lấy trộm xe mô tô biển số 64K1-003.13; ngày 01/8/2020 H và T lấy trộm xe mô tô biển số 67M1-391.18, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 24/6/2020, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ không rõ biển số chở Đ đến nhà trọ G tại phường K, thành phố L lấy trộm tài sản. Đến đây, H ngồi trên xe cảnh giới, còn Đ vào trong lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 64K1-003.13 của anh Nguyễn Phúc N dựng cặp vách phòng trọ số 6. Đ dẫn xe ra ngoài nối dây công tắc nổ máy điều khiển xe mô tô 67K1-003.13, còn H điều khiển xe Attila đến hẻm cặp sân vận động An Giang bán cho R với giá 3.000.000 đồng. Số tiền này Đ và H chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 01/8/2020, T (không rõ họ tên địa chỉ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Click màu trắng không rõ biển số chở H đi qua cửa hàng K ở phường P, thành phố L thấy chiếc xe môtô nhãn hiệu Future Neo, biển số 67M1-391.18 của anh Trình Hiếu Đ dựng trước cửa hàng, T dừng lại

ngồi trên xe cảnh giới, còn H vào dùng vít bake bẻ khóa xe, nổ máy điều khiển xe đến tiệp game bắn cá Đ ở phường X. Đến đây, H liên hệ với B (không rõ họ, địa chỉ) bán xe mô tô này cho B với giá 4.000.000 đồng. Số tiền này T và H chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 ổ khóa cửa hiệu YALE bị cắt; 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đen không có biển số; 01 xe mô tô màu đỏ đen biển số 338.25; 01 xe mô tô màu xanh trắng có số máy VZS139FMB80843 số khung RR6DCB7UMFT808043, không có biển số; 04 biển số xe 67M1-348.95, 67F1-9188, 67F1-233.58, 67L1-803.00; 01 quần jean dài màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay sọc màu xanh trắng, 01 cái quần Jean dài màu xanh dương, 01 áo sơ mi tay dài màu xanh; 01 áo sơ mi tay dài sọc caro màu trắng xanh đen vàng, 01 quần kaki dài sọc vằn; 01 nón bảo hiểm loại nón sơn màu trắng; 01 đôi dép có quai hậu màu đen có chữ adidas.

Các Phiếu trả lời xác minh ngày 31/7/2020, ngày 13/8/2020, ngày 25/8/2020, ngày 22/10/2020 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang, xác định: Xe mô tô biển số 67B1-338.25, số khung JL110A00020253, số máy WYJ152FMH00020253, người đăng ký Võ Văn H (bút lục số 268); Xe mô tô biển số 65R2-1515, số khung RMNWCHFMN8H009410, số máy VHLFM152FMHV309410, người đăng ký Huỳnh Thị Kim N (bút lục số 267); Xe mô tô biển số 65KA-016.00, số khung RR6DCB7UMFT808043, số máy VZS139FMB808043, người đăng ký Nguyễn Thị Kim N; Xe mô tô biển số 67F1-233.58, số khung RLHHC1258FY175261, số máy HC12E7175269, người đăng ký Lê Thị Mỹ N; Xe mô tô biển số 67M1-348.95, số khung RLHHC1252FY102354, số máy HC12E7102393, người đăng ký Nguyễn Văn S; Xe mô tô biển số 67F1-9188, số khung 0386246, số máy 0386246, chủ xe mang tên Phùng Văn V; Xe mô tô biển số 67M1-391.18 có số khung RLHJC35008Y307882, số máy JC35E2407915, người đăng ký Tôn Thái H; Xe mô tô biển số 64K1-003.13, số khung RLCS5C640BY465459, số máy 5C64465463, người đăng ký Nguyễn Thị Bích V.

Các Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 201, 202, 203 ngày 05 tháng 7 năm 2020; số 204 ngày 24/8/2020; số 144 ngày 03/8/2020; số 236 ngày 09/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L, xác định: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 67L1-803.00, số khung 0610GY349560, số máy G3D4E3G6607, trị giá 30.679.870đồng; Xe mô tô hai banh nhãn hiệu Vision biển số 67K1-649.00, số khung 5810GY796970, số máy JF66E0840025, trị giá 26.024.000 đồng; Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu

Wave Alpha biển số 69M1-106.81, số khung 125XFY120181, số máy HC12E7120237, trị giá 11.133.600 đồng; Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Future Neo biển số 67M1-391.18, số khung RLHJC35008Y307882, số máy JC35E2407915, trị giá 23.500.000 đồng; Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 64K1-003.13, số khung RLCS5C640BY465459, số máy 5C64465463, trị giá 9.431.000 đồng; Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 67F-9188, số khung 0386246 số máy 0386246, trị giá 9.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 125/CT-VKS ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Văn S, Lê Ngọc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Lê Quốc C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng Khoản 1 (đối với C), khoản 2 (đối với H, Đ, S) Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 (H, Đ, C) Điều 51; điểm g (H, Đ, S) khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo: Lê Ngọc H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; Nguyễn Tấn Đ từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; Nguyễn Văn S từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Lê Quốc C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa cửa hiệu YALE bị cắt; 04 biển số xe 67M1-348.95, 67F1-233.58, 67L1-803.00; 67B1 – 338.25; 01 quần jean dài màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay sọc màu xanh trắng, 01 cái quần Jean dài màu xanh dương, 01 áo sơ mi tay dài màu xanh; 01 áo sơ mi tay dài sọc caro màu trắng xanh đen vàng, 01 quần kaki dài sọc vằn; 01 nón bảo hiểm loại nón sơn màu trắng; 01 đôi dép có quai hậu màu đen có chữ adidas;

Trả cho bị cáo Lê Ngọc H: 01 xe mô tô không biển số, số khung RMNWCHFMN8H009410, số máy VHLFM152FMHV309410;

Trả cho Nguyễn Nhựt L: 01 xe mô tô màu xanh trắng có số khung RR6DCB7UMFT808043, số máy VZS139FMB808043.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị: Buộc các bị cáo Đ, H, S, C liên đới bồi thường cho anh Trương Gia T 30.679.870 đồng; Buộc bị cáo H bồi thường cho anh Trình Hiếu Đ 30.000.000 đồng; Buộc các bị cáo Đ, H, S liên đới bồi thường cho anh Thái Vũ L 11.133.600 đồng; Buộc các bị cáo H, Đ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Phúc N 9.431.000 đồng. Riêng, bị hại Phạm Thị Thúy D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không xét đến.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua. Đối với các tài sản cá nhân bị thu giữ, các bị cáo không yêu cầu nhận lại. Các bị cáo đồng ý liên đới trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, riêng bị cáo Lê Ngọc H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Trình Hiếu Đ giá trị chiếc xe Future Neo là 30.000.000đ.

Bị hại Trương Gia T trình bày: Anh thuê phòng trọ tại nhà trọ C. Ngày 05/7/2020, anh T dựng xe mô tô biển số 67L1-830.00 ở trong nhà trọ thì bị mất trộm. Về trách nhiệm dân sự, anh T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền theo Hội đồng định giá xác định giá trị xe là 30.679.870 đồng. Về trách nhiệm hình sự, anh T yêu cầu xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị hại Trình Hiếu Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tôn Thái H trình bày: Năm 2016, ông H mua chiếc xe Future Neo, biển số 67M1-391.18 để sử dụng. Đến tháng 11/2018, ông H bán xe lại cho Trình Hiếu Đ nhưng chưa làm thủ tục xin cấp đổi tên sở hữu. Đến ngày 01/8/2020, anh Đ dựng xe trên trước cửa hàng K thuộc khu vực phường P, thành phố L thì bị mất trộm. Về trách nhiệm dân sự, anh Đ yêu cầu các bị cáo H, Đ bồi thường số tiền theo Hội đồng định giá xác định giá trị xe 30.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, anh T yêu cầu xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật.

Các bị hại Thái Vũ L, Phạm Thị Thúy D vắng mặt tại phiên tòa, Nguyễn Phúc N, Nguyễn Thị Phương D có đơn đề nghị vắng mặt nhưng quá trình điều tra, trình bày: Anh L yêu cầu các bị cáo bồi thường 11.133.600 đồng, anh N, chị D yêu cầu bồi thường 9.431.000 đồng. Riêng chị D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự (BL 313 – 316; 323 – 328; 333 – 337; 338 – 340).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phùng Hoàng T, Phùng Văn V vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày: Năm 1996, ông V mua xe mô tô biển số 67M1-9188 sử dụng đến ngày 03/7/2020 thì giao cho T sử dụng và bị mất trộm tại khu vực để xe của Công ty Agimex ở phường T thì bị mất trộm (BL 361 – 364);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ, riêng bị hại Nguyễn Phúc N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra – Công an thành phố L đã tiến hành lấy lời khai, bị hại đã thể hiện rõ yêu cầu bồi thường dân sự nên việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 24/6/2020, ngày 05/7/20020 và ngày 01/8/2020, bị cáo Lê Ngọc H đã 04 lần thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản gồm: H và Đ lấy trộm xe mô tô của anh Nguyễn Phúc N trị 9.431.000 đồng; H, S, Đ lấy trộm xe mô tô của chị Phạm Thị Thúy D trị giá 26.024.000 đồng, lấy trộm xe mô tô của anh Thái Vũ L trị giá 11.133.600 đồng; Đ với người tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) lấy trộm xe mô tô của anh Trình Hiếu Đ trị giá 23.500.000 đồng và cùng với Lê Quốc C lấy trộm xe mô tô biển số 67L1-803.00 của anh Trương Gia T trị giá 30.679.870 đồng. Tổng tài sản bị cáo H chiếm đoạt là 100.768.470 đồng;

Ngày 24/6/2020 và ngày 05/7/2020, bị cáo Nguyễn Tấn Đ 03 lần thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản gồm: Đ và H lấy trộm xe mô tô của anh

Nguyễn Phúc N trị 9.431.000 đồng; Đ và S lấy trộm xe của anh Trương Gia T trị giá 30.679.870 đồng; Đ, S, H lấy trộm xe của chị Phạm Thị Thúy D trị giá trị giá 26.024.000 đồng, lấy trộm xe mô tô của anh Thái Vũ L trị giá 11.133.600 đồng. Tổng tài sản bị cáo Đ chiếm đoạt là 77.268.470 đồng;

Ngày 05/7/2020, bị cáo Nguyễn Văn S 02 lần thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản gồm: S, Đ lấy trộm xe mô tô của anh Trương Gia T trị giá 30.679.870; S, Đ, H lấy trộm xe của chị Phạm Thị Thúy D trị giá trị giá 26.024.000 đồng, lấy trộm xe mô tô của anh Thái Vũ L trị giá 11.133.600 đồng. Tổng tài sản bị cáo Sơn chiếm đoạt là 67.837.470 đồng;

Ngày 05/7/2020, bị cáo Lê Quốc C cùng với Lê Ngọc H thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 67L1-803.00 của anh Trương Gia T trị giá 30.679.870 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản ảnh hưởng hiện trường, trích xuất camera an ninh cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo Lê Quốc C theo khoản 1 Điều 173 và các bị cáo Lê Ngọc H, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Văn S theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo Lê Ngọc H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng, bị cáo Nguyễn Văn S từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, bị cáo Lê Quốc C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với những người tên T, Th, B, T, H chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố L tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 67M1-9188 trị giá 9.000.000 đồng của anh Phùng Văn V bị mất trộm nhưng C không thừa nhận chiếm đoạt nên không đủ căn cứ để quy kết trách nhiệm hình sự C về giá trị xe mô tô này. Do đó, Cơ quan

Cảnh sát điều tra - Công an thành phố L đã khởi tố vụ án trộm cắp tài sản để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Các bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, khỏe mạnh và nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, như những thanh niên cùng trang lứa, các bị cáo phải tìm công việc phù hợp, tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, làm tấm gương tốt để nuôi dạy con cháu sau này. Nhưng ngược lại, các bị cáo lười lao động, thích ăn chơi và muốn có tiền để phục vụ nhu cầu bản thân nên đã bất chấp tất cả để dấn thân vào con đường phạm tội, các bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để lén lút lấy trộm tài sản và tiêu thụ tài sản. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần trong một đêm, đem cất giấu và tháo bỏ biển số xe, gắn biển số giả nhằm đánh lừa cơ quan chức năng, tìm cơ hội đem tài sản đi tiêu thụ, điều này thể hiện bị cáo liều lĩnh, xem thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Xét về nhân thân: Ngày 24/3/2015, bị cáo Nguyễn Văn S bị Tòa án nhân dân thành phố Long X xử phạt 02 năm tù về tội "Giao cấu với trẻ em"; Ngày 26/4/2018, bị cáo Lê Quốc C bị Tòa án nhân dân thành phố L xử 04 tháng 03 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tuy nhiên, qua những lần vi phạm nêu trên cũng thể hiện các bị cáo có nhân thân không tốt.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Ngọc H, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Văn S thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, chiếm đoạt tài sản trị giá 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 và tình tiết tăng nặng định khung tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 (H, Đ, C) Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội đầu thú. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt

cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Buộc các bị cáo Đ, H, S, C liên đới trách nhiệm bồi thường cho anh Trương Gia T số tiền 30.679.870 đồng; Buộc bị cáo Lê Ngọc H bồi thường cho anh Trình Hiếu Đ số tiền 30.000.000 đồng; Buộc các bị cáo Đ, H, S liên đới bồi thường cho anh Thái Vũ L số tiền 11.133.600 đồng; Buộc các bị cáo H, Đ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Phúc N, chị Nguyễn Thị Phương D số tiền 9.431.000 đồng.

Bị hại Phạm Thị Thúy D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không xét đến.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/12/2020 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

Trả cho bị cáo Lê Ngọc H: 01 xe mô tô không biển số, số khung RMNWCHFMN8H009410, số máy VHLFM152FMHV309410 (đã qua sử dụng);

Trả cho Nguyễn Nhựt L: 01 xe mô tô màu xanh trắng có số máy VZS139FMB808043, số khung RR6DCB7UMFT808043, không biển số (đã qua sử dụng);

Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa cửa hiệu YALE bị cắt (đã qua sử dụng); 04 biển số xe 67M1-348.95, 67F1-233.58, 67L1-803.00; 67B1-338.25 (trên xe của bị cáo Hải); 01 quần jean dài màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay sọc màu xanh trắng, 01 cái quần Jean dài màu xanh dương, 01 áo sơ mi tay dài màu xanh; 01 áo sơ mi tay dài sọc caro màu trắng xanh đen vàng, 01 quần kaki dài sọc vằn; 01 nón bảo hiểm loại nón sơn màu trắng; 01 đôi dép có quai hậu màu đen có chữ adidas.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Ngọc H, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Văn S, Lê Quốc C phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào: Khoản 1 (C), khoản 2 (H, Đ, S) Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 (H, Đ, C) Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (H, Đ, S), Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 48, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 288, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 106, Điều 136, Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt bị hại Thái Vũ L, Phạm Thị Thúy D, Nguyễn Phúc N, Nguyễn Thị Phương D; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phùng Hoàng T, Nguyễn Thị D, Phùng Văn V, Võ Văn H, Nguyễn Nhựt L.

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt:

Bị cáo Lê Ngọc H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 05/7/2020 đến ngày 07/7/2020). Hình phạt còn lại bị cáo H phải chấp hành là 04 (bốn) năm 05 (năm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2020.

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2020.

Bị cáo Nguyễn Văn S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2020.

Bị cáo Lê Quốc C 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự

Bị cáo Lê Ngọc H có trách nhiệm bồi thường cho anh Trình Hiếu Đ số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

Các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Lê Ngọc H, Nguyễn Văn S, Lê Quốc C có phải trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trương Gia T số tiền 30.679.870 đồng (ba mươi triệu, sáu trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi đồng);

Các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Lê Ngọc H, Nguyễn Văn S phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Thái Vũ L số tiền 11.133.600 đồng (mười một triệu, một trăm ba mươi ba nghìn, sáu trăm đồng);

Các bị cáo Lê Ngọc H, Nguyễn Tấn Đ phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Phúc N, chị Nguyễn Thị D số tiền 9.431.000 đồng (chín triệu, bốn trăm ba mươi mốt nghìn đồng).

[3] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Trả cho bị cáo Lê Ngọc H: 01 xe mô tô không biển số, số khung RMNWCHFMN8H009410, số máy VHLFM152FMHV309410 (đã qua sử dụng);

Trả cho anh Nguyễn Nhựt L: 01 xe mô tô màu xanh trắng có số máy VZS139FMB808043, số khung RR6DCB7UMFT808043, không biển số (đã qua sử dụng);

Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa cửa hiệu YALE bị cắt (đã qua sử dụng); 04 biển số xe 67M1-348.95, 67F1-233.58, 67L1-803.00; 67B1-338.25 (trên xe của bị cáo Hải); 01 quần jean dài màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay sọc màu xanh trắng, 01 cái quần Jean dài màu xanh dương, 01 áo sơ mi tay dài màu xanh; 01 áo sơ mi tay dài sọc caro màu trắng xanh đen vàng, 01 quần kaki dài sọc vằn; 01 nón bảo hiểm loại nón sơn màu trắng; 01 đôi dép có quai hậu màu đen có chữ adidas;

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo Lê Ngọc H 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)

Các bị cáo Lê Ngọc H, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Văn S, Lê Quốc C phải liên đới trách nhiệm nộp 1.539.000 đồng (một triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Các bị cáo Lê Ngọc H, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Văn S phải liên đới trách nhiệm nộp 556.000 đồng (năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Các bị cáo Lê Ngọc H, Nguyễn Tấn Đ phải liên đới trách nhiệm nộp 471.000 đồng (bốn trăm bảy mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo

Các bị cáo, bị hại (có mặt), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (vắng mặt), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL và NVLQ;
- VKSND TPL;
- Chi cục T.H.A TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.